

Mẫu số 01. Bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với công nhân quốc phòng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP

ĐƠN VỊ.....

BẢNG CHUYỂN XẾP LƯƠNG CŨ SANG LƯƠNG MỚI ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN QUỐC PHÒNG

STT	Họ và tên	Tháng năm tuyển chọn hoặc tuyển dụng	Trình độ đào tạo	Tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm (ngày 01/7/2016)		Lương hiện hưởng							Chuyển xếp sang lương mới				Ghi chú
					Công việc	Yêu cầu trình độ	Thang lương hoặc bảng lương	Ngạch h hoặc nhóm hoặc chức danh	Bậc lương	Hệ số lương (theo bậc lương)	Hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung	Hệ số phụ cấp quốc phòng an ninh (quy đổi)	Tổng hệ số	Loại hoặc nhóm	Bậc lương	Hệ số lương	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	$14=11+12+13$	15	16	17	$18=14-17$	19

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

CƠ QUAN QUÂN LỰC

Ngày....tháng....năm 201....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

* Đơn vị lập bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với công nhân quốc phòng theo mẫu này và công bố công khai trong đơn vị; gửi lên cấp trên trực tiếp để rà soát, kiểm tra, thẩm định, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* Cột 2: Ghi tên công nhân quốc phòng theo thứ tự từng phân xưởng, phòng, ban, bộ phận....

* Cột 3: Ghi tháng năm tuyển chọn hoặc tuyển dụng công nhân quốc phòng; tháng trước, năm sau, ví dụ: 3/2005.

* Cột 4: Ghi theo trình độ đào tạo cao nhất (ví dụ: Đại học, Trung cấp...)

* Cột 5: Ghi tắt tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo thứ tự năm trước, tháng sau (ví dụ: 5N2T), bao gồm cả thời gian được cộng hoặc trừ vào thời gian để xếp lên bậc lương cao hơn (nếu có).

* Cột 6: Ghi công việc công nhân quốc phòng đang đảm nhiệm *tại thời điểm ngày 01/7/2016* (ví dụ: Hàn hơi).

* Cột 7: Ghi yêu cầu của vị trí việc làm *tại thời điểm ngày 01/7/2016* (đòi hỏi trình độ gì?; ví dụ: Trung cấp).

* Cột 8: Ghi cụ thể tên hoặc ký hiệu thang lương, bảng lương đang xếp theo quy định tại Nghị định 205/2005/NĐ-CP (ví dụ: Thang lương A.1; bảng lương B.6; riêng các đối tượng xếp lương theo quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ ghi tắt tên Nghị định (ví dụ: Bảng 3 NĐ204)

* Cột 9: Đối với công nhân quốc phòng đang xếp thang lương ghi tên nhóm lương (ví dụ: Nhóm III), đang xếp bảng lương ghi theo chức danh (ví dụ: Lái xe); riêng công nhân quốc phòng đang xếp Bảng 3 NĐ204 ghi tên ngạch chức danh (ví dụ: Giám định viên)

* Cột 15: Ghi tên loại đối với công nhân quốc phòng được xếp vào Loại B và Loại C (ví dụ: Loại C); đối với công nhân quốc phòng xếp vào loại A ghi tên nhóm (ví dụ: Nhóm 1)

* Cột 17: Ghi hệ số lương theo bậc lương được xếp ở loại, nhóm mới và hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).